

Bản án số: 06/2023/HS-PT

Ngày 20 - 02 - 2023.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thủy;

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương và bà Vũ Thị Thanh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 01/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023, đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trương Đức T1 và Trương Văn Tấn V. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2022/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1997 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị L; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 11/5/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

**2. Trương Đức T1**, sinh năm 1997 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình T và bà Nguyễn Thị B; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 11/5/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

**3. Trương Văn Tấn V**, sinh năm 1995 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình T và bà Nguyễn Thị B; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội

“Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 11/5/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Ngoài ra còn có 03 bị cáo; 09 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị và 01 bị cáo kháng cáo sau đó rút kháng cáo; cấp phúc thẩm đã đình chỉ xét xử phúc thẩm.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30/4/2022, Nguyễn Trường Y cùng Nguyễn Văn H, Trương Đức T1, Trương Văn Tấn V đến nhà Nguyễn Thanh T ở Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam chơi và uống rượu. Sau đó, cả nhóm đến nhà T1 ở cùng thôn chơi và gặp Trương Đình V1; một lúc sau, Phạm Văn P và Đinh Quốc K cũng đến nhà T1 chơi rồi cả nhóm rủ nhau đến quán Karaoke Vitamin C; địa chỉ tại thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam do anh Nguyễn Thành Đ làm chủ để hát Karaoke và được quản lý quán dẫn vào phòng hát số 02. Cả nhóm hát được một lúc thì Nguyễn Việt T2 đến cùng hát. Trong quá trình hát H nói: “*Anh em ơi chơi tý nhé để tôi lấy*”; ý H muốn rủ mọi người trong phòng sử dụng ma túy. Sau đó, H gọi T, T1 đi ra phía ngoài phòng hát và hỏi: “*Anh em ai có tiền thì góp mua ma túy về sử dụng*”; T1 trả lời: “*Tao có triệu rưỡi*” còn T do không có tiền nên không nói gì nên H bảo T1: “*Cứ chuyển vào tài khoản của tao, thừa thiếu tính sau*”; T1 đồng ý và lấy điện thoại di động chuyển từ số tài khoản Ngân hàng 030.0557.5801 của T1 vào số tài khoản Ngân hàng 1903.3424.9300.20 của H số tiền 1.500.000 đồng và T1 quay lại phòng hát. Lúc này K đi ra, gặp H và T đang đứng ở hành lang trước cửa phòng hát, H bảo K: “*Mỗi anh em góp 500.000 đồng mua ma túy sử dụng*”; K trả lời: “*Không có tiền mặt, trong phòng còn nhiều anh em*” rồi quay lại phòng hát. H đi ra gặp anh Nguyễn Tuấn A nhờ chuyển tiền vào tài khoản của anh Tuấn A để H lấy tiền mặt thì anh Tuấn A đồng ý. H dùng điện thoại chuyển từ tài khoản Ngân hàng của H đến tài khoản Ngân hàng của anh Tuấn A số tiền 2.000.000 đồng; trong đó có 1.500.000 đồng do T1 chuyển khoản và 500.000 đồng của H. Khi có tiền mặt, H sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0973.174.662 gọi điện đến số thuê bao 0975.443.555 của Trần Văn Q hỏi: “*Anh có ke không?*”, Q trả lời: “*Có*”, H hỏi tiếp: “*Giá bao nhiêu một chỉ*”, Q trả lời: “*Chờ 10 phút nữa*”. Khoảng 10 phút sau, Q gọi điện lại cho H nói: “*Một chỉ ke hai triệu sáu, chuyển khoản nhé*”. H đồng ý, sau đó Q nhắn tin cho H số tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 090100099613 của Q để H trả tiền mua ma túy.

Do còn thiếu tiền nên H bảo T: “*Còn thiếu sáu trăm nữa mới đủ*”, T liền đi vào phòng hát bảo K chuyển khoản cho H số tiền 600.000 đồng để góp chung tiền mua ma túy.

Khi đã đủ tiền mua ma túy, H ra gặp anh Nguyễn Tuấn A đưa lại cho anh Tuấn A 2.000.000 đồng tiền mặt rồi nhờ anh Tuấn A chuyển lại vào tài khoản Ngân hàng của H số tiền 2.000.000 đồng, anh Tuấn A đồng ý và chuyển vào số tài khoản của H 2.000.000 đồng. Sau đó, H sử dụng điện thoại chuyển khoản số tiền 2.600.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng của H đến tài khoản Ngân hàng số 0901.0000.96613 của Q. Nhận được tiền, Q đã sử dụng điện thoại thuê bao số 0975.443.555 gọi lại cho H báo đã nhận được tiền và hẹn H đến khu vực chợ Thong, xã Thanh Tâm để giao dịch thì H đồng ý. Sau đó, Q vào phòng ngủ của mình lấy 01 chỉ ma túy dạng Ke, theo Q xác định đây là số ma túy còn lại trong số ma túy dạng Ke và ma túy dạng Kẹo mà Q đã mua trước đó vào khoảng tháng 7, 8 năm 2021 của người đàn ông không quen biết ở một quán bar trên Hà Nội với số tiền 7.000.000 đồng (Q không nhớ thời gian cụ thể cũng như địa điểm mua ma túy, không biết lượng ma túy cụ thể là bao nhiêu) với mục đích để sử dụng và khi có người hỏi mua sẽ bán kiếm lời, số ma túy này Q cất trong phòng ngủ và đã lấy ra sử dụng 01 lần, việc cất giấu, sử dụng không ai biết. Sau đó, Q mượn xe mô tô của khách hát ở quán Karaoke 555 (Q chỉ nhớ xe nhãn hiệu Visson, không nhớ màu xe và BKS, không biết tên của người cho mượn xe) và điều khiển xe mang theo túi ma túy đến khu vực đã hẹn. Về phần H, sau khi nghe điện thoại của Q, H liền bảo T: *“Đi ra chợ Thong lấy ma túy với tôi”*; T đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 90B3 - 073.41 chở H đến khu vực chợ Thong thuộc địa phận xã Thanh Tâm, huyện Thanh Liêm. Đến nơi cả hai thấy Q một mình điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, T liền đi chậm lại, gặp nhau Q đưa cho H 01 gói ma túy được đựng trong 01 túi nilon màu trắng hàn kín. Biết là ma túy cần mua, H cầm ở tay trái rồi T chở H đi về quán Karaoke Vitamin C còn Q điều khiển xe mô tô quay lại quán Karaoke 555.

Khi quay lại quán Karaoke Vitamin C, H cầm theo gói nilon đựng ma túy đem vào phòng hát số 02, lúc này cả nhóm vẫn đang hát nên H cầm đĩa sứ trắng và chiếc bật lửa có sẵn ở trên bàn đi vào nhà vệ sinh với mục đích xào ma túy Ketamine (Thường gọi là Ke). Khi đến cửa nhà vệ sinh thì gặp K đi từ nhà vệ sinh ra nên H hỏi K: *“Ông có thể cứng không để tôi xào ma túy”*; K bảo: *“Tôi có cái thẻ Ngân hàng không dùng đây”* thì H trả lời: *“Cũng được”*, K lấy chiếc thẻ Ngân hàng Agribank số 9704050808498822 mang tên *“DINH QUOC KHANH”* trong ví ra đưa cho H, H cầm rồi đi vào nhà vệ sinh còn K quay lại hát cùng mọi người. Thấy H bê đĩa sứ vào nhà vệ sinh, T đi theo thì thấy H đang dùng tay để lau đĩa sứ, lúc này V1 cũng đi vào nhà vệ sinh nhìn thấy H đang lau đĩa sứ, còn T đang đứng giữa nhà vệ sinh, dưới nền phòng có tàn giấy; V1 biết có ma túy Ke nên cần có tiền để quán tầu, V1 quay lại phòng hát gặp V hỏi: *“Có mười nghìn không”* thì V đưa ví cho V1 và bảo: *“Ví đây, có thì lấy”*, V1 cầm, kiểm tra thấy không có tờ tiền 10.000 đồng nào nên trả lại ví cho V, rồi đi ra ngoài phòng hát thì gặp T2 đang ở hành lang quán hát, V1 hỏi T2: *“Có mười nghìn không, cho tao xin mười nghìn”* thì T2 trả lời: *“Có đây này”* rồi lấy trong túi quần tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đưa cho V1, V1 cầm tiền, quay lại phòng hát số 02 thì nhìn thấy trên mặt bàn có bao thuốc lá nên đã rút 02 điều thuốc rồi cầm ra đưa cho T đang đứng trước cửa nhà vệ sinh, do T chỉ cầm tờ tiền 10.000 đồng

nên V1 vớt 02 điều thuốc lá dưới nền nhà vệ sinh cạnh chỗ T rồi quay ra ngồi hát. T cầm tờ tiền V1 đưa, nhặt hai điều thuốc lá dưới nền nhà vệ sinh rồi tách lấy hai vỏ đầu lọc dùng để quấn tẩu, còn H lúc này vẫn ở trong phòng vệ sinh dùng bật lửa hơi phía dưới đốt đĩa sứ, đổ ma túy ra đĩa rồi bê ra để ở bàn đối diện nhà vệ sinh, lấy 01 chiếc điện thoại trên bàn (H không rõ điện thoại của ai) bật đèn Flash soi và dùng thẻ dầm ma túy thành bột mịn. Lúc này, T mang chiếc tẩu được quấn từ tờ tiền 10.000 đồng và cố định bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá ra để lên đĩa có chứa ma túy Ke. Sau khi kẻ ma túy thành từng đường, H bê đĩa ma túy đi mời và soi đèn cho Y, T1, T, T2 sử dụng rồi đưa điện thoại cho V nói: “*Anh soi hộ em cái đèn*”; V cầm điện thoại soi đèn cho P, K, V1 sử dụng ma túy; sau đó, V đưa lại điện thoại cho H để H soi đèn cho V sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi sử dụng xong ma túy, V tiếp tục cầm điện thoại soi cho H sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Liêm phối hợp cùng Công an xã Thanh Tâm làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra phát hiện, lập biên bản vụ việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục KT (30x21) cm bên trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng (Nghị là ma túy Ketamine) trên tay trái Nguyễn Văn H đang cầm, lực lượng Công an sử dụng găng tay thu giữ chất bột màu trắng cho vào 01 túi nilon màu trắng KT (3x3) cm có mép kẹp viền màu xanh, niêm phong trong phong bì ký hiệu VV01.

Thu trên tay phải của Nguyễn Văn H đang cầm 01 thẻ Ngân hàng Agribank, trên mặt thẻ có ghi số 9704050808498823, dòng chữ “DINH QUOC KHANH” và 01 ống được quấn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, phía bên trong tờ tiền có bám dính chất bột màu trắng (Nghị là ma túy Ketamine) và được niêm phong trong 01 thùng catton kích thước (55x24x15) cm, ký hiệu VV02.

Thu trên mặt bàn số 02 trong phòng hát 01 túi nilon màu trắng hở một đầu, KT (2,5x2,5) cm bên trong có chứa chất dạng tinh thể (Nghị là ma túy Ketamine), niêm phong trong phong bì ký hiệu VV03. Thu trên tay phải của Trương Văn Tấn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max đang bật đèn Flash, niêm phong trong phong bì ký hiệu VV04.

Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, niêm phong trong phong bì ký hiệu VV05, 01 ví màu đen và 01 xe mô tô BKS 90B3 - 399.95; thu của Trương Đức T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, niêm phong trong phong bì ký hiệu VV06; thu của Đinh Quốc K 2.500.000 đồng; thu của Nguyễn Trường Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, cả hai được niêm phong trong phong bì ký hiệu VV07 và số tiền 800.000 đồng; thu của Phạm Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, niêm phong trong phong bì ký hiệu VV08; thu của Nguyễn Thanh T 01 xe mô tô BKS 90B3 - 073.41; của Nguyễn Việt T2 01 xe mô tô BKS 90B2 -135.31; của Trương Văn Tấn V 01 xe mô tô BKS 90B3 - 518.93.

Tiến hành khám xét khẩn cấp quán Karaoke Vitamin C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Q tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS có lắp sim 0347.305.207, niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01.

Quá trình điều tra, ông Trần Văn S (Bố đẻ Q) tự nguyện giao nộp số tiền 2.600.000 đồng là tiền H chuyển vào tài khoản của Q để mua ma túy mà ông S không biết đã rút ra để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 185/KL-KTHS ngày 05/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu VV01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,213g (Không phải hai trăm mười ba gam) loại Ketamine. 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được cuộn tròn; 01 thẻ Ngân hàng Agribank trong hộp ký hiệu VV02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Ketamine. Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu VV03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,007 (Không phải không trăm linh bảy gam) loại Ketamine”.

Tại Bản kết luận giám định số 186/KL - KTHS ngày 05/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“*Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9 gửi giám định.*”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2022/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trương Đức T1, Trương Văn Tấn V, Đinh Quốc K, Nguyễn Văn H, Trương Đình V1); khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (Đối với Trần Văn Q) và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trương Đức T1, Trương Văn Tấn V, Đinh Quốc K, Nguyễn Văn H, Trương Đình V1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Trần Văn Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù; bị cáo Trương Đức T1 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù; bị cáo Trương Văn Tấn V 08 (Tám) năm tù và Đinh Quốc K 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo đều được tính từ ngày 02 tháng 5 năm 2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt 03 bị cáo khác với mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng tù đến 09 năm 09 tháng tù; đồng thời, phạt bổ sung bị cáo Trần Văn Q; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, các bị cáo Trương Đức T1, Trương Văn Tấn V và Đinh Quốc K đều kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thành T kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, bị cáo Đinh Quốc K có đơn rút kháng cáo; ngày 06 tháng 01 năm 2023, cấp phúc thẩm đã đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đinh Quốc K theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trương Đức T1 và Trương Văn Tấn V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trương Đức T1 và Trương Văn Tấn V; sửa một phần Bản án sơ thẩm số 86/2022/HS-ST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam theo hướng giảm hình phạt cho mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 07 tháng tù. Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo không phải chịu.

Các bị cáo đều không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trương Đức T1, Trương Văn Tấn V đều trong thời hạn luật định, đơn kháng cáo thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp lệ cần được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trương Đức T1 và Trương Văn Tấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm phạm tội; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp Biên bản vụ việc, Biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, Biên bản xét nghiệm chất ma túy, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 30/4/2022, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh T, Đinh Quốc K, Trương Đức T1, Trương Văn Tấn V, Trương Đình V1, Nguyễn Trường Y, Phạm Văn P, Nguyễn Việt T2 đến hát Karaoke tại phòng hát số 02 quán Karaoke Vitamin C ở thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam do anh Nguyễn

Thành Đ làm chủ. Tại quán hát, Nguyễn Văn H rủ T, T1 và K góp tiền mua ma túy để sử dụng và cả ba đều đồng ý, T1 chuyển khoản cho H số tiền 1.500.000 đồng, K chuyển khoản cho H số tiền 600.000 đồng để mua ma túy. Nguyễn Văn H trực tiếp liên hệ, trao đổi, chuyển khoản cho Trần Văn Q 2.600.000 đồng để mua 01 chỉ ma túy Ketamine; sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 90B3 - 073.41 chở H đến khu vực chợ Thong thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam gặp Trần Văn Q và được Q đưa cho H 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy loại Ketamine; cả hai quay về phòng hát số 02 quán Vitamin C. Sau đó, H cầm ma túy, đĩa sứ, bật lửa vào phòng vệ sinh để xào ma túy. K đưa cho H 01 thẻ Ngân hàng mang tên DINH QUOC KHANH để H xào ma túy. Trương Đình V1 xin Nguyễn Việt T2 tờ tiền 10.000 đồng và lấy 02 điều thuốc lá đưa cho T để T quán tẩu sử dụng ma túy. H sử dụng điện thoại để trên bàn bật đèn Flash để xào ma túy, kẻ chỉ soi đèn cho Y, T1, T, T2 sử dụng ma túy. Sau đó, H đưa điện thoại cho V để V soi đèn cho P, K, V1 sử dụng ma túy bằng hình thức hít rồi V đưa lại điện thoại cho H soi đèn cho V sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, khi V đang soi đèn cho H sử dụng ma túy bằng hình thức hít thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Liêm phối hợp cùng Công an xã Thanh Tâm kiểm tra, phát hiện lập biên bản vụ việc.

Như vậy, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trương Đức T1 và Trương Văn Tấn V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trương Đức T1 và Trương Văn Tấn V, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến chuẩn mực đạo đức, lối sống và là tác nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo; đồng thời, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình xét xử, các bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình đều khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Nguyễn Thanh T có bố đẻ (Nguyễn Văn T) tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau năm 1975, ông nội (Nguyễn Thế N) được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang; các bị cáo Trương Văn Tấn V và Trương Đức T1 có ông nội (Trương Đình D) là Thương binh được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng, Bằng vàng vinh danh người có công với Cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo Nguyễn Thanh T xuất trình tài liệu có xác nhận của chính quyền địa phương xác định ông Trương Đình D (Ông ngoại bị cáo T) có tham gia kháng chiến là Thương binh và bà Phạm Thị Đ (Bà nội bị cáo T1, bị cáo V và cũng là bà ngoại bị cáo T) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Thanh T và Trương Đức T1 đều phạm tội lần đầu; bị cáo Trương Văn Tấn V phạm tội với vai trò không đáng kể (Soi đen Flash) cho P, K, V1 sử dụng ma túy; các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đồng thời, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trương Đức T1 và Trương Văn Tấn V giảm hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Đối với số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) mà bà Trương Thị L đã nộp thay các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trương Văn Tấn V và Trương Đức T1 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam được ghi nhận để đối trừ khi thi hành án.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trương Đức T1 và Trương Văn Tấn V; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2022/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

#### **1. Xử phạt các bị cáo:**

- Nguyễn Thanh T 08 (Tám) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 5 năm 2022.

- Trương Đức T1 07 (Bảy) năm 11 (Mười một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 5 năm 2022.



- Trương Văn Tấn V 07 (Bảy) năm 05 (Năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 5 năm 2022.

Đều về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trương Đức T1 và Trương Văn Tấn V không phải chịu.

3. Ghi nhận bà Trương Thị L nộp thay cho các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trương Văn Tấn V và Trương Đức T1 mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền các số 0002109; 0002112; 0002113 cùng ngày 06 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam để đối trừ khi thi hành án.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Thanh Liêm;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**  
**Nguyễn Đức Thủy**